

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày: 05-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Liên;
2. Bà Lại Thị Thoa;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN Q**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961, hiện bố mẹ đang sinh sống và làm nông tại thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2010 thì chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương sinh sống. Đã chấp xong các quyết định khác của bản án, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Bị hại:**

+ Anh Hoàng Trọng T; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Đình Anh T; trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Lưu H; trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Bà Trần Thị L; trú tại: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 06/12/2023, Phạm Văn Q sinh năm 1985 trú tại thôn P, xã X, huyện N đi bộ qua nhà anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1994, ở tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N thấy nhà đang mở đèn, mở cửa sổ. Q liền nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Tiến trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Q đi đến sát cửa sổ nhìn vào trong nhà thấy bên trong không có người, trên bàn sát cửa sổ có 01 điện thoại hiệu Iphone Xsmax, màu vàng nên Q ra đường quan sát không có người qua lại, liền quay lại khu vực cửa sổ, luồn tay vào lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến nhà văn hóa huyện N. Trên đường đi, Q tháo sim trong điện thoại bỏ gãy ném đi. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Q đi bộ đến tiệm điện thoại “Huy H” của anh Lê Lưu H ở thôn H, xã H bán chiếc điện thoại trên với giá 1.600.000đ. Số tiền bán được chiếc điện thoại, Q tiêu xài cá nhân hết, còn lại 90.000 đồng.

Quá trình điều tra, Q còn khai nhận rằng sáng ngày 06/06/2022, Q đi bộ từ nhà đến khu vực thôn H, xã X, huyện N. Phát hiện nhà anh Nguyễn Đình Anh T đang mở cửa sổ, Q nhìn vào thấy anh T đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng. Q nhặt 01 móc kim loại (loại dùng để phơi quần áo) bẻ thẳng, luồn qua cửa sổ móc vào dây sạp rồi kéo chiếc điện thoại ra ngoài. Sau đó, Q đưa điện thoại về giấu ở chuồng gà của bà Trần Thị L là di ruột của Q ở gần đó (gia đình bà L đi làm ăn xa không có người ở nhà). Sau khi ngủ dậy, anh T phát hiện điện thoại bị mất nên đã dùng điện thoại khác để định vị và tìm thấy chiếc điện thoại bị mất tại khu vực nhà bà L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, màu vàng tại thời điểm ngày 06/12/2023, có giá trị: 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Tại thời điểm ngày 06/6/2022, giá trị của chiếc điện thoại Iphone XS, màu vàng là 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn Q, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Lê Lưu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng.

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax màu vàng cho anh Hoàng Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với anh Lê Lưu H đã có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone hiệu Xsmax của bị cáo Q với giá 1.600.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua anh H không biết điện thoại do bị cáo Q trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi cất giấu chiếc điện thoại hiệu Iphone XS màu vàng trộm cắp của anh Nguyễn Đình Anh T tại chuồng gà nhà bà Trần Thị L. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo cất giấu thì nhà bà L không có ai trông coi, không biết việc bị cáo cất giấu chiếc điện thoại nêu trên, nên không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú đối với hành vi phạm tội trước đây, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Bị cáo Phạm Văn Q không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 03 giờ, ngày 06/12/2023, Phạm Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax của anh Hoàng Trọng T ở tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N có giá 5.900.000 đồng. Trước đó, ngày 06/6/2022 Phạm Văn Q có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đình Anh T, trú tại thôn

H, xã X, huyện N chiếc điện thoại Iphone XS, màu vàng có giá 6.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng trăm đồng*).

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Điều luật nêu trên quy định:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại trái pháp luật đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Krông Năng nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án đến ngày 02/02/2010 thì xong và về địa phương sinh sống.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; người phạm tội tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Đối với anh Lê Lưu H đã có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone hiệu Xsmax của bị cáo Q với giá 1.600.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua anh H không biết điện thoại do bị cáo Q trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi cất giấu chiếc điện thoại hiệu Iphone XS màu vàng trộm cắp của anh Nguyễn Đình Anh T tại chuồng gà nhà bà Trần Thị L. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo cất giấu thì nhà bà L không có ai trông coi, không biết việc bị cáo cất giấu chiếc điện thoại nêu trên, nên không xử lý là phù hợp.

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Lê Lưu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 07/2024 ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Đối với số tiền 1.510.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo Phạm Văn Q đã tiêu xài cá nhân. Do đó, cần truy thu của bị cáo Phạm Văn Q số tiền 1.510.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XSMax màu vàng cho anh Hoàng Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; h, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q: **15 (mười lăm) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 07/2024 ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Q số tiền 1.510.000 đồng (Một triệu, năm trăm mười ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được được niêm yết công khai tại UBND xã, phường, nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải